

Số: **241/2020/QĐST-HNGĐ**

Bù Đăng, ngày 09 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 406/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 giữa:

-*Nguyên đơn*: anh Hoàng Văn T; Sinh năm: 1980

-*Bị đơn*: chị Lương Thị T1; Sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị T1 và anh Hoàng Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2012; Quyền số 02/2006 do UBND xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước ký ngày 15/9/2006 không còn hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự đối với anh T chị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao cháu Hoàng Đức H sinh ngày 19/11/2007 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc

thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

-Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết.

-Về tài sản và nợ: không yêu cầu giải quyết.

-Về án phí: Số tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000đ, nguyên đơn anh T nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền mà anh đã nộp theo biên lai số 015683 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho anh Hoàng Văn T số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà